

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64A/2021/HS-ST**

Ngày: 20/4/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Ngọc Thành

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đại Nghĩa

Ông Phan Hữu Tính

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/HSST-QĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Giang A**, sinh năm: 1985, tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1959; Con bà: Lê Thị Đ, sinh năm: 1959; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 anh chị em; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Huỳnh Ngọc H, sinh năm: 1986; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/4/2020 đến đến ngày 18/8/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

\* Bị hại: Anh **Lê Việt K (H)**, sinh năm: 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 39 tổ M, Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Nguyễn Huỳnh Ngọc H**, sinh năm: 1986. (Vắng mặt)

HKTT: Số 74B, Bến P, phường M, Quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Tổ 39, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Võ Thành T**, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 299, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

\* Người làm chứng:

1. Anh **Dương Văn B (B)**, sinh năm: 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Lê Hồng C**, sinh năm: 1972. (Vắng mặt)

HKTT: Ấp 6A, xã B, huyện C, TP. Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Quán cơm M, khu A, Khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2019, Nguyễn Giang A đã lên mạng xã hội tìm và trao đổi thông tin mua bán súng với 01 người không rõ lai lịch. Sau khi được giới thiệu, Nguyễn Giang A đã đồng ý mua 01 súng dài hiệu CARBIEN M2, dài 91cm, cỡ nòng 7,62mm, số hiệu 7221875 với giá tiền là 3,8 triệu đồng. Sau đó có người gọi điện thoại hẹn Nguyễn Giang A ở trước bưu điện D để giao súng và nhận tiền. Khi Nguyễn Giang A đến điểm hẹn thì có 01 thanh niên (không rõ lai lịch, đeo khẩu trang) đi xe mô tô (không rõ biển số) đến gặp và giao cho Nguyễn Giang A 01 khẩu súng (bên trong hộp tiếp đạn có 10 viên đạn ký hiệu LC72, 01 viên đạn ký hiệu LC63 và 01 viên ký hiệu LC69). Sau khi mua súng, Nguyễn Giang A đã đem về nhà mình cất giấu trong kho hàng.

Nguyễn Giang A có mối quen biết với Võ Thành T – sinh năm: 1983, (trú tại: số 299, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai). Quá trình quen biết với nhau, Nguyễn Giang A đã hỏi mượn của anh T số tiền 100.000.000 đồng và được anh T đồng ý. Anh T lấy tiền của mình 50.000.000 đồng và mượn của anh Lê Việt K – sinh năm: 1992, (trú tại: 39/01, khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai), số tiền 50.000.000 đồng rồi đưa cho Nguyễn Giang A nhưng không nói cho Giang A biết. Khi đến ngày phải trả tiền cho anh Lê Việt K, do anh T chưa có tiền trả nên mới trả được 50.000.000 đồng và hẹn nhiều lần để đợi Nguyễn Giang A trả tiền thì trả cho anh K nhưng Nguyễn Giang A cũng chưa có tiền nên không trả được.

Vào trưa ngày 12/04/2020, anh T đã gọi Nguyễn Giang A đến nhà cùng uống rượu nói chuyện, trong lúc uống rượu, anh T có kể lại việc đã mượn của Lê Việt K số tiền 50.000.000 đồng nhưng chưa có tiền trả, đồng thời anh T gọi điện cho anh K tiếp tục khất nợ nhưng anh K không đồng ý.

Sau đó anh T và Nguyễn Giang A tiếp tục ngồi uống rượu đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày thì anh K điều khiển xe mô tô đi 1 mình đến nhà anh T. Đến nơi, anh K để xe bên ngoài cổng và đi vào chỗ Nguyễn Giang A và T đang ngồi uống rượu. Gặp anh T, anh K đòi trả nợ nhưng anh T nói chưa có tiền hai bên cãi vã, anh T đã đứng dậy dùng tay nắm 01 cái vào mặt của anh K, anh K lấy 01 ghế nhựa đập 01 cái vào hông trái của T; Thấy anh T bị đánh, vì bênh bạn nên Nguyễn Giang A đã cầm 01 ly sành (loại ly uống bia), đập ngang vào người anh K nhưng anh K né tránh được và bỏ chạy ra ngoài cổng, nhặt 01 gậy tre dài 2,5m đập vào vai của T 1 đến 2 cái thì T bỏ chạy. Thấy Nguyễn Giang A bênh vực anh T nên anh K chửi Nguyễn Giang A và thách thức Nguyễn Giang A lên quán của anh K nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Nguyễn Giang A đồng ý hẹn gặp tại quán của anh K. Trên đường về nhà, Nguyễn Giang A tiếp tục dùng điện thoại di động của mình liên lạc với anh K để thách thức đánh nhau.

Sau khi anh K đi về, Nguyễn Giang A điều khiển xe mô tô biển số: 60B7 – 229.09, đi về nhà vào kho lấy 01 khẩu súng trường carbine đã mua trước đó và đang cất giấu (đựng trong giỏ cần câu cá). Nguyễn Giang A khiên xe mô tô đến quán của Lê Việt K (là quán M thuộc khu A, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai). Khi đến nơi, Nguyễn Giang A dựng xe mô tô ngoài đường, thấy anh K đang ngồi trong quán cùng với 01 số người khác, Nguyễn Giang A xuống xe, lấy súng ra khỏi bao, dùng tay phải lên đạn và chĩa nòng súng về phía anh K. Thấy Nguyễn Giang A chĩa nòng súng hướng về mình (ở khoảng cách khoảng 10m), anh K hoảng sợ bị bắn nên bỏ chạy vào trong phòng và đóng cửa lại. Ngay lúc này những người có mặt tại đây can ngăn, giật súng nên Nguyễn Giang A quay ra lấy súng để lên xe đi về. Trên đường về, Nguyễn Giang A tiếp tục điều khiển xe đến nhà của anh K tại khu phố P tìm anh K nhưng không gặp nên điều khiển xe mô tô đi về nhà, đang trên đường về thì bị Công an thị trấn D bắt quả tang và thu giữ 01 (một) khẩu súng dài ghi hiệu CARBINE M2, số hiệu 7221875; 12 (Mười hai) viên đạn chưa bắn bằng kim loại màu vàng và xe mô tô biển số: 60B7 – 229.09.(Bút lục số: 01-02).

Quá trình điều tra, Nguyễn Giang A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. (Bút lục số: 01-02).

Căn cứ Kết luận giám định số 2148/C09B ngày 21/4/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“01 (Một) khẩu súng dài ghi hiệu CARBINE M2, số hiệu 7221875 gửi giám định là súng trường Carbine M2, cỡ nòng 7,62 mm. Súng sử dụng với đạn quân dụng cỡ (7,62x33)mm. Tiến hành bắn thực nghiệm khẩu súng nêu trên với loại đạn phù hợp, kết quả đạn không nổ, do kim hỏa bị mòn đập không đủ sâu gây nổ cho viên đạn. Khẩu súng nêu trên hiện tại không còn tính năng tác dụng của vũ khí quân dụng.

12 (Mười hai) viên đạn chưa bắn bằng kim loại màu vàng, đít đạn ký hiệu LC72 (10 viên); LC63(1 viên); LC 69(1 viên) gửi giám định là đạn quân dụng cỡ (7,62x33)mm, thường sử dụng để bắn cho súng trường Carbine M1, M2. Hoàn lại đối tượng giám định: 01 (một) khẩu súng trường Carbine M2, cỡ nòng 7,62 mm

và 10 (Mười) viên đạn cỡ (7,62x33)mm; 02 (hai) viên đã thực nghiệm không hoàn trả”. (Bút lục số: 41-49).

Căn cứ Công văn số 318/CV/C09B ngày 08/6/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh trả lời về việc xác định cụ thể vũ khí quân dụng:

“01 (Một) khẩu súng dài ghi hiệu CARBINE M2, số hiệu 7221875 gửi giám định là súng trường quân dụng Carbine M2, cỡ nòng 7,62 mmm. Tiến hành bắn thực nghiệm khẩu súng nêu trên với loại đạn phù hợp, kết quả đạn không nổ (kim hỏa bị mòn đập không đủ sâu gây nổ cho viên đạn). Khẩu súng nêu trên hiện tại không bắn được đạn nổ, nên không còn tính năng, tác dụng của vũ khí quân dụng.

12 (mười hai) viên đạn chưa bắn bằng kim loại màu vàng, đít đạn ký hiệu LC72 (10 viên); LC63; LC 69 gửi giám định là đạn quân dụng cỡ (7,62x33)mm”. (Bút lục số: 48).

Căn cứ Công văn phúc đáp công văn số 101/CV-CSĐT ngày 13/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất số 77/ANĐT(Đ2) ngày 03/02/2021 của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, xác định:

12 viên đạn nêu trên đã được phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận là đạn quân dụng, cỡ 7.62x33mm thuộc danh mục vũ khí quân dụng theo điểm d, khoản 2 điều 3 Luật quản lý, sử dụng vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

Tội danh “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự được quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại khoản 1 Điều 304 không quy định cụ thể mức định lượng tối thiểu của các loại vũ khí quân dụng. Do đó, 12 viên đạn quân dụng đã đủ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.(bút lục số 150)

Tại cáo trạng số: 26/CT.VKS-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ vũ khí quân dụng” và “Đe dọa giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và từ 03 tháng đến 05 tháng tù về tội “Đe dọa giết người”. Tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là từ 13 tháng đến 17 tháng tù.

\* *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Lê Việt K không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Giang A. (Bút lục số 65)

\* *Xử lý vật chứng:*

- 01 (một) khẩu súng hiệu CARBIEN M2, dài 91cm, cỡ nòng 7,62mm và 10 (Mười) viên đạn cỡ (7,62x33)mm, 01 bao da màu đen hiệu Shimano, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển Tòa đề nghị tịch thu và chuyển giao cho Cơ quan có chức năng quản lý. (Bút lục số: 01-02).

- Xe mô tô biển số 60B7 – 229.09 là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Giang A. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trưng cầu định giá là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu); vợ của Giang A là chị Nguyễn Huỳnh Ngọc H đã nộp 15.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đề nghị Tòa án tuyên tịch thu. Tuy nhiên, xe mô tô biển số 60B7 – 229.09 không phải là công cụ phương tiện Nguyễn Giang A sử dụng trực tiếp để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại số tiền 15.000.000 đồng cho Nguyễn Giang A. (Bút lục số: 103-105).

*\* Lời nói sau cùng của bị cáo:* Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung:**

Về hành vi căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, có đủ cơ sở kết luận như sau:

Vào tháng 11 năm 2019, Nguyễn Giang A đã có hành vi tàng trữ trái phép 12 (mười hai) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đít đạn ký hiệu LC72 (10 viên); LC63; LC 69 là đạn quân dụng cỡ (7,62x33)mm và 01 khẩu súng hiệu Carbine, dài 91cm, khẩu súng hiện tại không còn tính năng tác dụng của vũ khí quân dụng. Ngày 12/04/2020, do có mâu thuẫn với anh Lê Việt K, Nguyễn Giang A đã có hành vi dùng súng và đạn quân dụng đe dọa giết người đối với anh Lê Việt K tại khu A, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì bị phát hiện và xử lý. Hành vi sử dụng súng trường có gắn đạn quân dụng (tuy súng carbien) không còn tính năng như vũ khí quân dụng qua giám định nhưng 12 viên đạn đã được phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại TP Hồ Chí Minh kết luận là đạn quân dụng, cỡ 7.62x33mm thuộc

danh mục vũ khí quân dụng theo điểm d, khoản 2 Điều 3 Luật quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017. Tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự không quy định cụ thể định lượng tối thiểu của các loại vũ khí quân dụng và cũng chưa có văn bản hướng dẫn thi hành điều luật này. Do vậy, 12 viên đạn đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Bị cáo đã dùng khẩu súng carbien đã không còn tính năng là vũ khí quân dụng nhưng đã đem ra đe dọa đòi bắn làm cho người bị hại biết được nhận thức được tính mạng của mình có khả năng sẽ bị xâm hại (bị giết chết) vì vậy có đủ căn cứ cấu thành tội “đe dọa giết người”.

### **[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội đe dọa giết người bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

### **[4] Về hình phạt:**

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, mà còn đe dọa đến tính mạng sức của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ đến quần chúng nhân dân, mất trật tự trị an. Cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bản thân bị cáo mới phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự, bị hại cũng có một phần lỗi thách thức và đánh bị cáo trước. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng, đối với tội “đe dọa giết người” thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo đối với hành vi hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng

### **[5] Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong không yêu cầu bồi thường gì thêm, bị hại đã làm đơn bãi nại yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự với bị cáo.

### **[6] Xử lý vật chứng:**

Tịch thu và chuyển cho cơ quan chuyên môn là Ban chỉ huy quân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai, có chức năng quản lý đối với 01 (một) khẩu súng hiệu CARBIEN M2, dài 91cm, cỡ nòng 7,62mm và 10 viên đạn còn lại sau giám định là đạn quân dụng cỡ (7,62x33)mm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Tịch thu tiêu hủy 01 bao da màu đen hiệu Shimano. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

- Xe mô tô biển số 60B7-229.09 là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Giang A. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trưng cầu định giá là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu); vợ của Giang A là chị Nguyễn Huỳnh Ngọc H đã nộp 15.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đề nghị Tòa án tuyên tịch thu. Tuy nhiên, xe mô tô biển số 60B7 – 229.09 không phải là công cụ phương tiện Nguyễn Giang A sử dụng trực tiếp để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra trả lại số tiền 15.000.000 đồng cho Nguyễn Giang A. Việc xử lý chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B7- 229.09 của cơ quan điều tra là đúng theo quy định pháp luật, hội đồng xét xử không xem xét.

**[7] Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T có phần chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần đề nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Áp dụng khoản 1 Điều 304 và khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Giang A phạm tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng” và “Đe dọa giết người”.

*1. Về hình phạt:* Xử phạt Nguyễn Giang A (T) **01 (Một)** năm tù về tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng” và **03 (Ba)** tháng tù về tội “Đe dọa giết người”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội là: **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời gian thụ hình được tính kể từ ngày đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước kia từ ngày 12/4/2020 đến ngày 18/8/2020.

*2. Về biện pháp tư pháp:*

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu và chuyển cho cơ quan chuyên môn là Ban chỉ huy quân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai có chức năng quản lý đối với 01 (Một) khẩu súng hiệu CARBIEN M2, dài 91cm, cỡ nòng 7,62mm và 10 viên đạn là đạn quân dụng cỡ (7,62x33)mm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Tịch thu tiêu hủy 01 bao da màu đen hiệu Shimano. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. *Trách nhiệm dân sự*: Anh Lê Việt K không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Tòa án không đặt ra xem xét.

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận :**

- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- CA H. Thống Nhất;
- VKSND H. Thống Nhất;
- CC THADS H. Thống Nhất;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

(Đã ký)

**Phan Ngọc Thành**